

Số: 151/2020/QĐST-HNGĐ

TS, ngày 25 tháng 9 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:193/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu D 1, xã TK, huyện TS, tỉnh PT.

*Bị đơn:* Anh **Hoàng Thế Anh**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu D 1, xã TK, huyện TS, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:  
Chị Trần Thị H và anh Hoàng Thế A.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

**Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung:** Chị H; anh A xác nhận có hai con chung cháu Hoàng Trần Quốc H, sinh ngày 19/6/2006 và Hoàng Trần Quốc V, sinh ngày 03/11/2008.

Sau khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Anh Hoàng Thế A trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Hoàng Trần Quốc H và Hoàng Trần Quốc V kể từ tháng 9 năm 2020 đến khi thành niên, lao động tự túc được. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp:** Chị H; anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Chị Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 008814 ngày 09/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh PT. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện TS;
- Chi cục THA huyện TS;
- UBND xã YT, huyện YĐ,  
tỉnh Thanh Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Văn Chí**